

Số: 38 /2018/QĐST-HNGĐ

C, ngày 10 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn : chị Lường Thị L, sinh năm 1985

Nơi sinh: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Số nhà 66, ngõ 44, phố T, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội

Bị đơn : anh Lê Khả Th, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55,58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lường Thị L và anh Lê Khả Th
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lường Thị L và anh Lê Khả Th

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung Lê Khả A, sinh ngày 24/8/2015

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị L và anh Th như sau: Giao cháu Lê Khả A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với chị L là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ 01 tháng. Thời gian tính từ tháng 5/2018 trở đi theo định kỳ hàng tháng

Anh Th có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí : Áp dụng khoản 3, khoản 4 điều 147-BLTTDS, điểm a khoản 5 điểm b, khoản 6 điều 27– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Chị L, anh Th mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST, anh Th còn phải chịu 150.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, chị L nhận nộp luôn phần án phí của anhTh, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2017/0003613 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Như vậy chị L đã nộp đủ án phí DSST

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa
- UBND xã C
- Chi cục THADS huyện C
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh

